

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 22-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Bùi Đức Tuyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/HSST-TL ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Huy N, sinh ngày 12-11-1994 tại N Định. Nơi ĐKKHKT: Xóm 6, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh N Định; chỗ ở hiện nay: Tổ 01 phường Hải Thành, quận D, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N, quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; con ông Bùi Huy S và bà Khiếu Thị X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án.

Bản án số 106/2016/HSST ngày 17/11/2016 Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh N Định xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chưa được xóa án tích);

Bản án số 24/2018/HSST ngày 16/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 08/4/2021 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2022, chuyển tạm giam ngày 22/3/2022; có mặt.

Bị hại:

1. Anh Dương Quang T, sinh năm 1980. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Ninh Hải 2, phường Anh Dũng, quận D, thành phố H. Vắng mặt.

2. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1997. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Ninh Hải 2, phường Anh Dũng, quận D, thành phố H. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Xuân T sinh năm 1986. Chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Hsinh năm 1989. Chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 8 giờ ngày 03/3/2022, N mang theo 01 chùm chìa khóa đi bộ một mình đến khu vực nhà trọ của tổ dân phố Ninh Hải 2, phường Anh Dũng mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến phòng trọ của anh T thấy cửa khóa ngoài, N dùng chìa khóa mang theo mở khóa cửa vào trong lấy được 5.500.000 đồng ở ngăn kéo bàn trang điểm, lục tủ quần áo lấy 01 áo khoác màu đen và lấy 01 chiếc quần vải màu đen mặc vào người. Thấy trong phòng còn có 01 máy giặt, nên N ra ngoài khóa cửa lại đi bộ ra đường thuê taxi đến cửa hàng thu mua đồ cũ tại số 127 đường Mạc Đăng Doanh, phường Anh Dũng gặp chị Phạm Thị H, N nói với chị H muốn bán máy giặt cũ đang để ở phòng trọ, chị H gọi chồng là anh T điều khiển xe ô tô tải 15C- 062.27 cùng N đến phòng trọ của anh T. Sau khi xem máy giặt, anh T đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng, N đồng ý bán và cùng anh T bê máy giặt lên xe chở về cửa hàng, chị H đã trả cho N 2.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp và bán máy giặt N đã ăn tiêu hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Dương Quang T, sinh năm 1980 đã đến Công an phường Anh Dũng trình báo và giao nộp 01 khóa bằng kim loại màu xám vàng có dòng chữ VIỆT NHẬT đã qua sử dụng.

Ngày 07/3/2022, anh Trần Xuân T là chủ cửa hàng thu mua đồ cũ Toàn Phát ở số 127 đường Mạc Đăng Doanh, phường Anh Dũng đến cơ quan Công an giao nộp 01 máy giặt nhãn hiệu Electrolux và khai báo đã mua chiếc máy giặt của một N thanh niên vào ngày 03/3/2022. Kết quả xác minh người bán máy giặt cho anh T là Bùi Huy N, trú tại phường Hải Thành, quận D. Ngày 15/3/2022, Bùi Huy N đến cơ quan Công an đầu thú.

Khám xét nơi ở của Bùi Huy N tại tổ 1 phường Hải Thành, quận D, Cơ quan điều tra thu giữ 01 áo khoác phao màu đen; 01 quần dài màu đen.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL- HĐĐGTS ngày 16/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng quận D, kết luận: 01 máy giặt nhãn hiệu Electrolux màu xám loại cửa ngang, công suất 9,5 kg mã số: EWF12935S, số

chứng nhận: 09160152 đã qua sử dụng có giá trị 5.900.000 đồng; 01 chiếc áo khoác phao màu đen có mũ bên trong cổ áo có chữ JILER DAVID size XL màu trắng đã qua sử dụng có giá trị 550.000 đồng; 01 chiếc quần vải cạp chun màu đen đã qua sử dụng có giá trị 65.000. Tổng giá trị tài sản đưa ra định giá là 6.515.000 đồng

Vật chứng: 01 máy giặt nhãn hiệu Elextrolux màu xám; 01 áo khoác màu đen; 01 quần vải cạp chun màu đen (đều đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của anh Dương Quang T, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho anh T; 01 khóa bằng kim loại màu xám vàng có dòng chữ VIỆT NHẬT (đã qua sử dụng) chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý. Chùm chìa khóa để mở cửa phòng anh T vào trộm cắp, không thu giữ được do N đã làm mất.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình N đã bồi thường cho anh T và chị H 3.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N; anh T và chị H không yêu cầu N phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã mua máy giặt.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSDK ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo Bùi Huy N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Huy N với mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về việc xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày

03/3/2022, Bùi Huy N đã thực hiện hành vi lén lút vào phòng trọ của anh Dương Quang T và chị Bùi Thị H tại tổ dân phố Ninh Hải 2 phường Anh Dũng, quận D, thành phố H để chiếm đoạt tài sản gồm: số tiền 5.500.000 đồng; 01 máy giặt nhãn hiệu Electrolux màu xám loại cửa ngang; 01 chiếc áo khoác phao màu đen có mũ đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải cạp chun màu đen đã qua sử dụng. Tổng trị giá các tài sản trên là 12.015.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội trộm cắp tài sản vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc T hợp “Tái phạm nguy hiểm” . Do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan có thẩm quyền đầu thú, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình N đã bồi thường chobị hại là anh T và chị H 3.000.000 đồng, anh T và chị H không yêu cầu bồi thường thêm; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh T và chị H không yêu cầu N phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã mua máy giặt. Đây là sự tự nguyện của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Về vật chứng: 01 máy giặt nhãn hiệu Elextrolux màu xám; 01 áo khoác màu đen; 01 quần vải cạp chun màu đen (đều đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của anh Dương Quang T, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 khóa bằng kim loại màu xám vàng có dòng chữ VIỆT NHẬT là vật chứng của vụ án đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Huy N36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-3-2022.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 khóa bằng kim loại màu xám vàng có dòng chữ VIỆT NHẬT (vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 24-6-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trong T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- PV06, PC 10 Công an TP H;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; bị hại;
- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Trại tạm giam Công an TP H
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung